|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT AN GIANG  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM**  Số:……./QĐ-THPT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Châu thành, ngày 22 tháng 8 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc Ban hành quy tắc ứng xử văn hóa**

**của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM**

Căn cứ Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn 180/KH-SGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Xét tình hình thực tế tại trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm từ năm học 2018 - 2019.

Bộ quy tắc ứng xử bao gồm: 3 chương và 26 điều.

*(đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:  HIỆU TRƯỞNG**  
    - Như điều 2 *“để thực hiện”*

   - Niêm yết công khai                     
    - Lưu: VT.    

**Ngô Thị Kiều Huệ**

**QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA**

**CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..…/QĐ-THPT. ngày 22 tháng 8 năm 2018 của*

*Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm )***CHƯƠNG I  
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng.**

- Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm từ năm học 2018 - 2019.

- Quy tắc ứng xử này được áp dụng trong thời gian cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đang công tác và học tập tại trường.

**Điều 2. Mục đích.**

1. Quy định các chuẩn mực xử sự của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi công tác, học tập, rèn luyện, thực hiện các mối quan hệ xã hội; biết những việc phải làm hoặc không được làm; đảm bảo đúng trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật.

2. Góp phần lành mạnh hóa môi trường giáo dục và đào tạo.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong thời gian công tác, học tập và rèn luyện tại trường, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

4. Là căn cứ để đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; đánh giá quá trình rèn luyện đạo đức của học sinh hàng năm.

**Điều 3: Yêu cầu**

1. Niêm yết công khai quy tắc này tại bảng thông báo.

2. Theo phân cấp quản lý cua từng bộ phận thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

3. Trong quá trình thực hiện mọi góp ý sẽ được rà soát điều chỉnh cho phù hợp, xin vui lòng gửi mail theo địa chỉ: c3nguyenbinhkhiemct@angiang.edu.vn

**Điều** **4. Các hành vi cán bộ, giáo viên, nhân viên không được làm**

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

2. Gian lận trong kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; gian lận trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Xuyên tạc nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

4. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.

5. Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục; sử dụng điện thoại di động khi đang dạy học trên lớp.

6. Bỏ giờ làm, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

**Điều 5. Các hành vi học sinh không được làm.**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử,…

3. Làm việc riêng; sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, giải trí trong giờ học hoặc các hoạt động giáo dục (trừ những trường hợp được giáo viên cho phép); hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi truỵ; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực; tham gia các tệ nạn xã hội,...

**Điều 6. Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên bao gồm:**

1. Quy tắc ứng xử đối với bản thân

2. Quy tắc ứng xử đối với học sinh;

3. Quy tắc ứng xử đối với đồng nghiệp và tập thể sư phạm;

4. Quy tắc ứng xử đối với phụ huynh học sinh và khách;

5. Quy tắc ứng xử đối với cơ sở vật chất, môi trường sư phạm.

**Điều 7. Quy tắc ứng xử của học sinh bao gồm:**

1. Quy tắc ứng xử đối với bản thân;

2. Quy tắc ứng xử đối với giáo viên, nhân viên nhà trường;

3. Quy tắc ứng xử đối với học sinh trong trường;

4. Quy tắc ứng xử trong lớp học;

5. Quy tắc ứng xử đối với khách đến liên hệ công tác;

6. Quy tắc ứng xử đối với gia đình;

7. Quy tắc ứng xử đối với mọi người nơi cư trú (xóm, làng);

8. Quy tắc ứng xử ở trong sinh hoạt, nơi công cộng;

9. Quy tắc ứng xử khi tham gia mạng xã hội;

10. Quy tắc ứng xử đối với cơ sở vật chất, môi trường sư phạm

11. Quy tắc ứng xử đối với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

**CHƯƠNG II  
QUY ĐỊNH NHỮNG QUY TẮC ỨNG XỬ CỤ THỂ**

**A. QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

**Điều 8. Quy tắc ứng xử đối với bản thân**

**1. Rèn luyện phẩm chất chính trị:**

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thực hiện đúng những quy định trong Luật Cán bộ, Luật viên chức, Luật giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống tham những, lãng phí và các quy định khác của pháp luật;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

**2. Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp:**

**-** Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao;

- Có tinh thần đoàn kết, kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, cửa quyền, quan liêu và các hành vi khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

**-** Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình quy định; theo sự phân công của Ban giám hiệu, Tổ bộ môn. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của học sinh. Tôn trọng nhân cách học sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh.

**3**. **Lối sống, tác phong**

- Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

- Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh.

- Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp và với học sinh.

- Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

**Điều 9. Quy tắc ứng xử đối với học sinh**

1. Trong mọi tình huống, mỗi CB – GV – NV luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu; coi học sinh như con, em; lấy sự tiến bộ của học sinh làm niềm vui, động lực của mình.

2. Trân trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh. Ứng xử thân thiện, gần gũi, ngôn phong chuẩn mực, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh.

3. Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt; học sinh chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho học sinh sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho học sinh phấn đấu vươn lên.

4. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

**Điều 10. Quy tắc ứng xử đối với đồng nghiệp và tập thể sư phạm**

1. Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, chung sức, chung lòng, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

2. Ý thức tôn trọng tổ chức, kỉ luật; tôn trọng cấp trên, đồng nghiệp và người lớn tuổi. Luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người.

3. Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

4. Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

5. Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị;

6. Không bè phái gây chia rẽ nội bộ.

**Điều 11. Quy tắc ứng xử đối với phụ huynh học sinh và khách**

1. Chào hỏi niềm nở; chỉ dẫn, giúp đỡ tận tình khi có khách đến thăm trường hoặc giao dịch công tác.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ học sinh. Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh tham gia học tập.

3. Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

**Điều 12. Quy tắc ứng xử đối với cơ sở vật chất, môi trường sư phạm**

1. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

2.  Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng vi tính, phòng y tế và  phòng làm việc).

3.  Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

4. Khi phát hiện tài sản của nhà trường bị hư hỏng, thất thoát thì có trách nhiệm báo cáo với bộ phận phụ trách để kịp thời xử lý.

**B. QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA HỌC SINH**

**Điều 13. Quy tắc ứng xử đối với bản thân.**

1. Luôn gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường;

2. Tích cực, trung thực trong học tập, kiểm tra, thi cử,…

3. Luôn có ý thức tu dưỡng và rèn luyện phẩm chất đạo đức,...

4. Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá, phong trào.

5. Thực hiện nghiêm túc đồng phục theo qui định của nhà trường.

6. Chí ý việc đi, đứng, tác phong chững chạc,..

7. Ăn nói khiêm nhường, từ tốn, không gây ồn ào,...

8. Đến trường, đến lớp và ra về đúng giờ qui định.

9. Không mang đồ ăn, thức uống bên ngoài vào trong nhà trường; không mang đồ ăn, thức uống lên phòng học.

10. Có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi qui định.

**Điều 14. . Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (Thầy, cô).**

1. Luôn tôn trọng giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

2. Chào hỏi khi gặp thầy, cô trong và ngoài nhà trường.

3. Xưng hô đúng mực, lịch sự: gọi “thầy, cô” xưng “em”.

4. Khi giao tiếp luôn giữ lễ, không có những cử chỉ, lời nói vượt quá mối quan hệ thầy trò.

5. Khi có những hành động, lời nói không phù hợp với chuẩn mực đạo đức phải chủ động, chân thành nhận lỗi.

6. Không xâm phạm danh dự, nhân phẩm của thầy cô.

7. Luôn vâng lời và tuân theo sự hướng dẫn của thầy cô.

8. Khi thầy cô bước vào hay rời khỏi lớp, học sinh phải đứng dậy nghiêm trang để chào.

**Điều 15. Quy tắc ứng xử đối với học sinh trong trường.**

1. Xưng hô thân mật, cởi mở, trong sáng: Gọi “bạn”, gọi tên xưng “tôi”. Với HS lớp trên thì gọi “Anh, Chị” xưng “Em”. Không gọi, xưng hô bằng những từ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ..., không gọi tên bạn gắn với tên cha, mẹ, ông, bà...hoặc những đặc điểm cá nhân của người đó.

2. Luôn đoàn kết, tương thân tương trợ lẫn nhau, khi có vấn đề bất hoà hãy dùng lời nói để giải quyết, không dùng hành vi bạo lực,...

3. Khi có mâu thuẫn nhau thì trình bày với thầy cô, BGH nhà trường để giải quyết, không tự ý gọi bạn bè, anh chị bên ngoài đến gây sự (hoặc tự xử lý bên ngoài).

4. Bạn bè cần chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong học tập, rèn luyện.

5. Học sinh trong trường cần phải đoàn kết, tránh sự đố kị, đặt điều nói xấu nhau, chia rẽ, lập băng nhóm gây hiềm khích, đánh nhau,…

6. Không tạo điều kiện, không bao che những hành vi vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, quy chế, pháp luật,…

7. Không kỳ thị, phân biệt tôn giáo, dân tộc, thành phần gia đình của bạn.

8. Không xa lánh, coi thường đối với các học sinh bị bệnh, tàn tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn,…

**Điều 16. Quy tắc ứng xử trong lớp học.**

1. Vào học phải đúng giờ, khi ngồi học phải đảm bảo tư thế, nghiêm túc, trật tự, tôn trọng thầy cô và bạn cùng lớp.

2. Không viết vẽ bậy lên bàn, ghế, tường, bảng, cửa, lên sách vở,…

3. Trong giờ học không phát ngôn tuỳ tiện, không nhai kẹo hoặc ăn quà vặt, không sử dụng thiết bị di động,…

4. Không mang đồ ăn, thức uống vào lớp học làm mất vệ sinh và ảnh hưởng người khác.

5. Luôn đảm bảo trật tự, giữ gìn bàn ghế ngay ngắn.

6. Khi bản thân bị ốm đau đột xuất phải kín đáo, tế nhị, hạn chế làm ảnh hưởng đến các bạn, đảm bảo giữ vệ sinh cá nhân và tránh làm lây lan bệnh cho người khác.

**Điều 17. Quy tắc ứng xử đối với khách đến liên hệ công tác.**

Lễ phép chào hỏi khi gặp mặt. Chỉ dẫn nơi khách cần liên hệ với thái độ niềm nở, trân trọng.

**Điều 18. Quy tắc ứng xử đối với gia đình.**

1. Xưng hô với sự kính trọng, lễ phép.

2. Đi thưa, về trình.

3. Thông tin đầy đủ cho Cha, mẹ hoặc người thân về lịch học, kết quả học tập và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Luôn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, nhường nhịn, chia sẻ với mọi người trong gia đình.

5. Hỗ trợ làm những công việc gia đình vừa sức mình một cách chăm chỉ, có trách nhiệm, ...

6. Tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**Điều 19. Quy tắc ứng xử đối với mọi người nơi cư trú .**

1. Trong giao tiếp phải kính trọng, lễ phép. Cư xử đúng mực với mọi người. Tương trợ, giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình nghĩa với hàng xóm, láng giềng.

2. Trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, giữ gìn vệ sinh chung.

**Điều 20. Quy tắc ứng xử trong sinh hoạt, nơi công cộng.**

1. Ứng xử khi tham gia sinh hoạt chung phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không xô đẩy, chen lấn, trêu ghẹo; không xúm lại nói chuyện riêng; không khạc nhổ, không hút thuốc lá, vứt rác bừa bãi; không đi, đứng, trèo, ngồi trên lan can, bàn học, cây xanh…

2. Ứng xử khi có mặt trong khu vực công cộng: Luôn giữ gìn trật tự, đảm bảo cử chỉ, hành động lịch thiệp, không chỉ trỏ, nói xấu người khác, biết cảm ơn khi nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ, biết nhận lỗi khi có lỗi,… Quan tâm giúp đỡ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật,…

**Điều 21. Quy tắc ứng xử khi tham gia mạng xã hội.**

1. Khi tham gia các hoạt động trên Internet phải tuân thủ pháp luật. Không đưa thông tin gây kích động bạo lực, phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội,…

2. Không được sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ, …

3. Không được dùng lời lẽ xúc phạm, làm nhục, làm mất uy tín, danh dự cá nhân của người khác…

4. Không dùng những lời lẽ thô tục để nhận xét, bình phẩm,…

**Điều 22. Quy tắc ứng xử đối với cơ sở vật chất, môi trường sư phạm**

1. Giữ gìn vệ sinh và bảo vệ tài sản của trường: Toàn bộ tài sản, thiết bị trong phòng học, phòng bộ môn, phòng Thư viên,...thiết bị điện, nước, máy móc kể cả cây cối, nhà vệ sinh,...

2. Không leo trèo lên lan can cầu thang, lan can hành lang tầng 1, tầng 2, cây cối trong trường,...

3. Không ngồi lên bàn học sinh, bàn ghế giáo viên, không chạy nhảy lên bàn ghế trong lớp học.

4. Không bẻ cành, ngắt hoa, phá hoại cây xanh.

5. Luôn luôn bỏ rác đúng nơi quy định.

6. Không phá hoại tài sản chung của nhà trường: bàn, ghế, cửa đi, cửa sổ, đèn, quạt, thiết bị phục vụ dạy học.

7. Lao động vệ sinh hàng ngày, định kỳ hàng tháng tại lớp, khuôn viên nhà trường

**Điều 23. Quy tắc ứng xử đối với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Khi ra khỏi phòng học, phòng bộ môn,... thì phải tắt quạt, đèn chiếu sáng, máy lạnh.

2. Mở hết các cửa sổ để lấy ánh sáng, nếu ánh sáng tự nhiên đã đủ để học tập thì không mở đèn.

3. Chỉ mở Ti Vi, máy chiếu khi giáo viên sử dụng để dạy học, khi giáo viên dạy xong phải tắt Ti Vi, máy chiếu ngay.

4. Khi phát hiện các thiết bị điện bị hỏng hóc, chập mạch phải kịp thời ngắt điện và báo gấp cho nhân viên thiết bị hoặc BGH để kịp thời xử lý.

5. Tắt và khóa kĩ vòi nước ngay sau khi sử dụng.

6. Không đùa giỡn, nghịch nước tại khu vực các nhà vệ sinh.

7. Khi tham gia các hoạt động phong trào, lễ hội trong nhà trường cần thực hiện tốt việc tiết kiệm chi tiêu, hạn chế tình trạng phô trương, hình thức, gây lãng phí, ...

**CHƯƠNG III  
TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 24. Tổ chức thực hiện.**

1. Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc này;

2. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các Tổ trưởng chuyên môn, các giáo viên chủ nhiệm trong việc tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, đánh giá xếp loại công chức, viên chức và đánh giá, xếp loại đạo đức học sinh

**Điều 25. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.**

1. Nghiên cứu, nắm vững nội dung quy tắc này và có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ;

2. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường thực hiện đúng các quy tắc, quan tâm nhắc nhở, động viên, giúp đỡ nhau khắc phục những vi phạm.

3. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm có trách nhiệm thực hiện tốt những quy tắc này. Thực hiện tốt sẽ được khen thưởng, vi phạm các quy tắc này sẽ bị xử lí theo quy định.

**Điều 26. Hiệu lực thi hành.**

Quy tắc ứng xử này được áp dụng từ năm học 2018-2019 và sẽ được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn đơn vị ./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Thị Kiều Huệ**